CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2022 - 2023

(*Kèm theo Thông báo số 121/TB-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc)*

STT	Đơn vị	Biên chế được giao NH 2021-2022	Biên chế được giao NH 2022-2023	Số lượng biên chế gồm(BGH + Giáo viên, Nhân viên) hiện tại tính đến hiện nay	Biên chế chưa sử dụng	Vị trí cần tuyển giáo viên, nhân viên Năm học 2022-2023																			Nhân viên				Ghi chú
						Tổng	Chia theo môn																						
							Toán	Lý	Hoá	Sinh	Văn	Sử	Địa	Công nghệ	GDCD	Tiếng Anh	Thể dục	KT NN	KT CN	Tin học	Nhạc	Họa	Tiểu học	Mầm non	TPT Đội	Thư viện	Thiết bị	Kế toán	Y tế	
1	MG Tân Quy Đông	15	15	10	5	2																		1				1		
2	MN Ánh Dương	27	27	22	5	4																		4						
3	MN Bình Minh	22	22	20	2	0																								
4	MN Hoa Mai	35	35	31	4	3																		3						
5	MN Hoa Sen	25	25	16	9	5																		4					1	
6	MN Hướng Dương	33	33	31	2	1																							1	
7	MN Nắng Hồng	27	27	27	0	0																								
8	MN Sen Hồng	39	39	38	1	0																								
9	MN Tân Khánh Đông	40	40	38	2	1																		1						
10	MN Tân Phú Đông	21	21	18	3	2																		2						
11	TH Hòa Khánh	27	27	25	2	0																								
12	TH Kim Đồng	57	57	56	1	0																								
13	TH Phạm Hữu Lầu	35	35	32	3	2																	2							
14	TH Phú Long	27	27	21	6	5														1		1	1			1		1		
15	TH Phú Mỹ	49	49	45	4	2																	1			1				
16	TH Tân Hưng	17	17	15	2	2																	1		1					
17	TH Tân Khánh Đông 1	32	32	27	5	3																	2		1					
18	TH Tân Khánh Đông 3	37	37	35	2	2																1			1					
19	TH Tân Long	26	26	20	6	5														1			3					1		

STT	Đơn vị	Biên chế được giao NH 2021-2022	Biên chế được giao NH 2022-2023	Số lượng biên chế gồm(BGH + Giáo viên, Nhân viên) hiện tại tính đến hiện nay	Biên chế chưa sử dụng	Vị trí cần tuyển giáo viên, nhân viên Năm học 2022-2023																				Nhân viên				Ghi chú
						Tổng	Chia theo môn																							
							Toán	Lý	Hoá	Sinh	Văn	Sử	Địa	Công nghệ	GDCD	Tiếng Anh	Thể dục	KT NN	KT CN	Tin học	Nhạc	Họa	Tiểu học	Mầm non	TPT Đội	Thư viện	Thiết bị	Kế toán	Y tế	
20	TH Tân Phú Đông	27	27	21	6	6														1			4			1				
21	TH Tân Quy Đông	35	35	32	3	0																								
22	TH Tân Quy Tây	22	22	21	1	1																	1							
23	TH Trưng Vương	49	49	46	3	1																				1				
24	TH Vĩnh Phước	38	38	35	3	3																	1			1			1	
25	THCS Hùng Vương	61	61	57	4	4					1			1	1			1												
26	THCS Lưu Văn Lang	78	78	76	2	1																					1			
27	THCS Tân Khánh Đông	49	49	46	3	3					2		1																	
28	THCS Trần Thị Nhượng	61	61	55	6	5				1	2		1																1	
29	THCS Võ Thị Sáu	72	72	71	1	1																						1		
	CỘNG	**1,083**	**1,083**	**987**	**96**	**64**	**0**	**0**	**0**	**1**	**5**	**0**	**2**	**1**	**1**	**0**	**0**	**1**	**0**	**3**	**0**	**2**	**16**	**15**	**3**	**5**	**1**	**4**	**4**	